

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc An

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 926/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 1978.

HKTT: Số 50/21, tổ 16, ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê Kim S**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 50/21, tổ 16, ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị G, anh S có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2019 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Kim S chung sống tự nguyện năm 1996, có đăng ký kết hôn và được UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/3/2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc

nhưng sau đó thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên uống rượu và có đánh chị nên vợ chồng hay cãi vã. Anh chị sống ly thân từ năm 2013, năm 2016 chị G có nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án huyện Long Thành, anh S hứa sửa đổi và nghĩ vì con cái nên chị rút đơn về nhưng sau đó anh vẫn nhậu thường xuyên và vợ chồng cũng không thể sống chung nên vẫn sống ly thân. Khoảng tháng 10/2018 khi anh Sơn bị té gãy chân chị có về để chăm sóc và ở chung khoảng 04 tháng nhưng khi anh S vừa đi lại được thì lại tiếp tục uống rượu và liên tục cãi nhau nên chị tiếp tục dọn ra ở trọ sống ly thân từ khoảng tháng 3/2019 cho đến nay. Anh S không muốn ly hôn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có gì thay đổi, nay yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn anh S do chị đã hết tình cảm, cuộc sống chung không thể tiếp tục.

*Về con chung:* Có 03 con chung: Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1998, đã trưởng thành, Lê Hoàng Công H, ngày 01/8/2004 và Lê Nguyễn Minh Ho, sinh ngày 28/11/2006.

Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Minh H, giao cháu Lê Hoàng Công H cho anh Sơn nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Đối với cháu Lê Thị Ngọc M đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân được.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có.

\* *Tại bản tự khai ngày 10/01/2020, ngày 14/02/2020, biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2020 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Lê Kim S trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Về điều kiện hoàn cảnh xây dựng gia đình như chị G trình bày ở trên là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nhưng theo anh không có gì trầm trọng. Do anh có hay uống rượu, khi uống rượu có lúc nóng giận không kiềm chế được nên có dùng lời lẽ không hay chửi và hăm dọa vợ anh. Chị G cho rằng anh đánh vợ là có nhưng chỉ có một lần cách đây 04 năm do anh uống rượu vợ chồng cãi nhau anh nóng giận có đánh chị. Sau đó, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013, năm 2016 vợ anh nộp đơn xin ly hôn hay không anh không biết mà chỉ có đến Tòa án làm việc một lần, anh Sơn có nguyện vọng không muốn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ nên chị G đã rút đơn về. Nhưng sau đó vợ chồng cũng vẫn sống ly thân, chị Giàu tiếp tục sống ở phòng trọ cách nhà anh khoảng 04km tại ấp B, xã L, huyện L. Thời gian nào anh không nhớ rõ, anh bị té gãy chân thì chị G có về nhà để chăm sóc và ở chung khoảng 04 tháng. Sau khi điều trị chân anh có thể đi làm lại bình thường, anh có uống rượu sau khi đi làm về và chị G không đồng ý về việc này nên lại cãi nhau và anh chị lại tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Tháng 9/2019

Trung tâm hòa giải tại Tòa án có mời vợ chồng anh để hòa giải do chị G nộp đơn xin ly hôn nhưng cũng không đoàn tụ được.

Nay chị G xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, anh vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ. Trong thời gian Tòa án giải quyết cho đến nay vợ chồng anh cũng không ngồi lại nói chuyện với nhau được, vẫn sống ly thân, anh vẫn ở nhà của hai vợ chồng còn chị G vẫn ở trọ. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng chưa tìm ra cách nào để có thể hàn gắn với chị G được và anh cũng không muốn nói gì với chị G mà chị G và con phải tự về nhà sống chung với anh.

Nay anh xác định tình cảm vẫn còn nên chị G xin ly hôn anh không đồng ý.

*Về con chung:* Có 03 con chung như chị G đã trình bày, trước đây anh có ý kiến nếu ly hôn anh đồng ý giao cháu Ho cho chị Giàu nuôi dưỡng, anh sẽ nuôi dưỡng cháu H, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Nay anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu H và Ho, không yêu cầu chị G cấp dưỡng. Chị G yêu cầu nuôi dưỡng cháu Ho anh không đồng ý. Đối với cháu M đã trưởng thành và nuôi sống bản thân được.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của chị G; giấy khai sinh các con chung; giấy chứng nhận kết hôn; bản tự khai của chị G, của cháu Ho, cháu H; quyết định đình chỉ số 21/2016/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2016; bản sao kê chi tiết giao dịch tên Nguyễn Thị Ngọc G ngày 12/02/2020; tự khai và biên bản lấy lời khai của anh S; giấy chứng minh nhân dân của anh S; bản sao kê tài khoản ngày 24/02/2020 tên Lê Kim S; biên bản xác minh ngày 28/02/2020.

Các tình tiết các bên thống nhất: Đối với cháu M đã trưởng thành và nuôi sống bản thân được. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Các bên khai không có.

Tình tiết các bên không thống nhất: Chị G yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng cháu Ho, anh S không đồng ý.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật. Có 03 con chung: Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1998, đã trưởng thành, Lê Hoàng Công H, ngày 01/8/2004 và Lê Nguyễn Minh Ho, sinh ngày 28/11/2006.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị G ly hôn anh S. Về con chung: Trong thời gian chị G và anh S sống ly thân cho đến nay, cháu H đang sống cùng anh S, cháu Ho đang sống cùng chị G, để đảm bảo sự ổn định môi trường sống của các cháu, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Cháu Lê Thị Ngọc M đã trưởng thành nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị G và anh S chung sống tự nguyện năm 1996, có đăng kí kết hôn và được UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/3/2003 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Chị G trình bày quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị G xin ly hôn, anh S không đồng ý. Xét chị G và anh S đều trình bày trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, cãi nhau và sống ly thân nhiều thời gian từ năm 2013 đến tháng 10/2018 anh S bị té gãy chân nên chị G có về sống chung chăm sóc anh được khoảng 04 tháng, sau khi anh S có thể đi lại chăm sóc bản thân thì anh lại uống rượu nên vợ chồng vẫn mâu thuẫn và chị G dọn ra ngoài sinh sống, vợ chồng anh chị tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Anh S trình bày có cãi nhau nhưng theo anh là bình thường, anh thường uống rượu sau giờ làm việc nên gây ra mâu thuẫn vợ chồng do chị G không đồng ý. Năm 2016 chị G có nộp đơn ly hôn với anh S, đã rút đơn về nhưng nay lại tiếp tục nộp đơn ly hôn. Như vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh S là trầm trọng, quá trình chung sống không có sự gắn bó, mâu thuẫn kéo dài nhưng không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt. Trong quá trình tòa án giải quyết đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần cho anh chị nhưng vẫn không hòa giải đoàn tụ được và chị G vẫn yêu cầu được ly hôn anh S. Tại phiên tòa anh S trình bày muốn vợ con về chung sống cùng anh nhưng anh không muốn nói gì với chị G, chị G và con phải tự quay về nhà sống cùng anh; như vậy, anh không có biện pháp và cũng không muốn thể hiện tình cảm để đoàn tụ với chị G. Do đó, áp dụng Điều 56 của Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G xử cho chị G được ly hôn anh S.

*Về con chung:* Có 03 con chung: Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1998, đã trưởng thành, Lê Hoàng Công H, sinh ngày 01/8/2004 và Lê Nguyễn Minh Ho, sinh ngày 28/11/2006. Chị G yêu cầu nuôi dưỡng cháu Ho, giao cháu H cho anh S nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai; anh S không đồng ý mà yêu cầu được nuôi cả cháu H và cháu Ho. Xét thời gian sống ly thân, cháu Ho sống với chị G, cháu H sống cùng anh S, các cháu hiện đang sinh sống ổn định. Cháu Ho có nguyện vọng được sống cùng mẹ, cháu H có nguyện vọng được sống cùng cha; do đó, chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị G: giao cháu Ho cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Đối với cháu Lê Thị Ngọc M đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xét.

*Về tài sản chung:* Các đương sự đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*Về nợ chung:* Các đương sự khai không có nên không xem xét.

**[2] Về án phí:** Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc G về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Lê Kim S, xử chị Nguyễn Thị Ngọc G được ly hôn anh Lê Kim S.

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Minh Ho, sinh ngày 28/11/2006 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Hoàng Công H, sinh ngày

01/8/2004 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Lê Thị Ngọc M đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xét.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002834 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị G đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
  - VKSND huyện Long Thành (1);
  - Chi cục THADS H. Long Thành (1);
  - UBND xã L
- GCNKH số 25 ngày 25/3/2003(1);
- Đương sự (2);
  - Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc An**